

Số: 382/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 10 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại: Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung tại: Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về ổn định dân cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;*

*Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại: Điều 7 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; khoản 2 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 tháng 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;*

*Căn cứ các Văn bản của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 1596/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 22/NQ-CP của Chính phủ; số 1398/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tổng cục Quản lý đất đai về đơn đốc triển khai thực hiện Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; số 1490/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 10 tháng 3 tháng 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường hiệu lực quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh;*

*Căn cứ Văn bản số 1246/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Tổng cục Quản lý đất đai về việc hướng dẫn đề cương chi tiết xây dựng Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh;*

*Căn cứ Thông báo số 856-TB/TU ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ thứ 39 ngày 08 tháng 9 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 369/TTr-STNMT ngày 02 tháng 3 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” (Đề án) với những nội dung chính như sau:

1. Tên Đề án: Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## 2. Mục tiêu của Đề án

### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai hiện do các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng, các tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân sử dụng có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh (nông, lâm trường), góp phần phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành việc rà soát, xác định ranh giới, mốc ranh giới sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ quản lý đất đai gắn với hồ sơ quản lý rừng trên đất đối với ba (03) ban quản lý rừng đặc dụng (Ban quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang và Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu) trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc đo đạc chi tiết, lập phương án giao diện tích đất có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng trả lại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thành thủ tục, hồ sơ giao đất, cho thuê đất đồng bộ, thống nhất với ranh giới đất trên thực địa; hoàn thành việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận), lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với diện tích đất trong phạm vi thực hiện Đề án.

- Cung cấp hồ sơ kỹ thuật, pháp lý phục vụ cho việc lập và thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý, sử dụng đất; phát hiện những tồn tại, bất cập, đề xuất các giải pháp, chính sách để xử lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng; đề xuất giải pháp, xây dựng lộ trình giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai, thu hồi tài sản, đất đai và tài chính cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

## 3. Phạm vi thực hiện

- Toàn bộ diện tích đất do Ban quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang và Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu thuộc địa bàn các huyện: Sơn Dương, Na Hang, Chiêm Hóa và Hàm Yên (được thành lập tại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) chưa được đo đạc, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định.

- Diện tích đất có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng trên địa bàn tỉnh trả về địa phương quản lý khi thực hiện Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ.

#### **4. Nhiệm vụ thực hiện của Đề án**

- Đo đạc lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, bản đồ địa chính; hồ sơ giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với diện tích đất do Ban quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang và Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu quản lý thuộc địa bàn các huyện: Sơn Dương, Na Hang, Chiêm Hóa và Hàm Yên.

- Đo đạc địa chính, đăng ký đất đai; lập hồ sơ giao đất, cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng trả về địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh; tích hợp dữ liệu địa chính đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trả lại địa phương vào cơ sở dữ liệu đất đai (đối với địa bàn đã có cơ sở dữ liệu địa chính).

- Lập Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng bàn giao cho địa phương quản lý.

- Thực hiện các hoạt động kiểm soát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật đối với đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; thực hiện xử lý, thu hồi đất đai, tài sản gắn liền với đất và nghĩa vụ tài chính đất đai theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất các giải pháp, chính sách, phương án để xử lý những tồn tại, bất cập trong quản lý, sử dụng đất và tăng cường hiệu lực quản lý, hiệu quả sử dụng đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại địa phương.

**5. Thời gian thực hiện:** Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2025, lộ trình thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành xây dựng, trình phê duyệt Đề án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán: Quý III năm 2023.

- Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện Đề án theo Thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt: Năm 2023.

- Triển khai thực hiện, hoàn thành tổng kết Đề án từ năm 2023 đến hết năm 2025.

#### **6. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án dự tính là **85,218** tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện sẽ được xác định cụ thể sau khi lập, phê duyệt và thực hiện thiết kế kỹ thuật - dự toán.

#### **7. Nguồn vốn thực hiện**

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 và khoản 5 Điều 2 Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngân sách địa phương.
- Từ nguồn đầu tư đóng góp, ủng hộ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.
- Tổ chức lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đối với nhiệm vụ lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; xác định giá thuê đất (nếu có); giao đất, giao rừng trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định để làm cơ sở lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện; giám sát kỹ thuật và nghiệm thu sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện nội dung của Đề án.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí từ Trung ương cho tỉnh để thực hiện Dự án.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng Phương án quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng bản giao cho địa phương quản lý.
- Hướng dẫn các ban quản lý rừng đặc dụng và đơn vị tư vấn thực hiện việc xác định ranh giới và cắm mốc, lập hồ sơ ranh giới; đo đạc, lập bản đồ địa chính; lập hồ sơ giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Đề án với Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức thực hiện tổng kết Đề án.

### **2. Sở Tài chính**

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung tổ chức thẩm định Dự toán theo quy định, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Đề án; hướng dẫn xử lý tài sản nhà nước và tài sản khác trên diện tích đất trả về địa phương (trong quá trình bàn giao đất về cho địa phương và quá trình lập phương án bố trí sử dụng diện tích đất này).

### **3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập đề cương, nhiệm vụ, dự toán chi tiết; lập hồ sơ quản lý rừng theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan trong việc xử lý tài sản là rừng trồng trên đất.
- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện Đề án.

#### **4. Thanh tra tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; trong đó tập trung xử lý hoặc đề xuất giải quyết (đối với trường hợp vượt thẩm quyền) các trường hợp tự ý xây dựng công trình, nhà ở, cư trú trái pháp luật (nếu có) trong phạm vi ranh giới đất thuộc các Ban quản lý rừng, Vườn Quốc gia Tam Đảo (trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh), công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định của pháp luật.

**5. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh** phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sử dụng đất có liên quan thực hiện tổng rà soát đất đai đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường và xây dựng, trình phê duyệt, triển khai thực hiện phương án quản lý, sử dụng đất theo hướng dẫn chung của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công an tỉnh chỉ đạo đảm bảo an ninh trong quá trình rà soát đất đai, cắm mốc, đo đạc đối với đất ở khu vực phức tạp về an ninh và trong quá trình kiểm soát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, giải quyết tranh chấp, xử lý các vi phạm đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện Đề án**

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện Đề án phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xác định vị trí cắm mốc ranh giới ngoài thực địa phục vụ cắm mốc ranh giới, lập hồ sơ ranh giới; đo đạc, lập bản đồ địa chính; lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; xây dựng, thực hiện Phương án quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất bàn giao cho địa phương; hướng dẫn lập hồ sơ giao đất, cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

**7. Các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân** có liên quan phối hợp chặt chẽ với đơn vị thi công, đơn vị kiểm tra, nghiệm thu trong quá trình thực hiện các nội dung của Đề án.

*(Có Đề án kèm theo)*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Thanh tra tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện Đề án; Giám đốc các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.(Qkt).

**Nguyễn Mạnh Tuấn**